

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi
đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo
Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC GIAI ĐOẠN 2002-2022

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN

1. Khái quát tình hình chung tại địa phương

Tuy Phước là huyện đồng bằng, nằm về phía Nam của tỉnh Bình Định, diện tích tự nhiên 216,77 km², dân số 180.307 người. Về địa hình, phía Bắc giáp huyện Phù Cát và An Nhơn, phía Tây giáp huyện An Nhơn và Vân Canh; phía Đông giáp biển; phía Nam giáp Thành phố Quy Nhơn. Toàn huyện, có 2 thị trấn và 11 xã, có đường biển tiếp giáp với đầm Thị Nại, có sông Kôn và sông Hà Thanh chảy qua, có quốc lộ 1A, QL19, đường sắt Bắc - Nam đi qua và có ga Diêu Trì nằm trên địa bàn huyện. Địa hình Tuy Phước chia thành 3 khu vực rõ rệt: các xã phía Tây Nam (gồm Phước Thành, Phước An) có tiềm năng rất lớn về đất sản xuất cây lâm nghiệp và trồng rừng sản xuất, các xã khu Đông (Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Thuận, Phước Sơn) với thế mạnh về cây lúa và thủy sản, là khu vực đầy tiềm năng kinh tế của huyện và các xã còn lại là vùng chuyên canh cây lúa. Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021, toàn huyện có hộ nghèo 2.638 hộ/53.511 hộ, chiếm tỷ lệ 4,93% và hộ cận nghèo 1.786 hộ/53.511 hộ, chiếm tỷ lệ 3,34%.

2. Khái quát sự ra đời của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) gắn với nhiệm vụ triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước được thành lập theo Quyết định số 231/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH, trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng phục vụ người nghèo, hoạt động của NHCSXH không vì mục đích lợi nhuận, thực hiện tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, cải thiện đời sống và thực hiện chính sách an sinh xã hội. Trong những năm đầu đi vào hoạt động, với những khó khăn về con người, cơ sở vật chất, điều kiện tự nhiên và những khó về chất lượng tín dụng khi nhận bàn giao từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc và Ngân hàng Công thương, song đội ngũ cán bộ Phòng giao dịch

NHCSXH huyện đã kiên trì vượt khó, thi đua hoàn thành các nhiệm vụ Chính phủ giao, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 78/2002/NĐ-CP

1. Mô hình tổ chức hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện

- NHCSXH là một pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, có tài sản và được tổ chức theo 3 cấp: Cấp Trung ương có Hội sở chính NHCSXH, cấp tỉnh có Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện có Phòng giao dịch NHCSXH huyện. Tổ chức và hoạt động của NHCSXH được thực hiện theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

- NHCSXH có bộ máy quản trị và bộ máy điều hành tác nghiệp hoạt động xuyên suốt từ trung ương đến cơ sở, có huy động sự tham gia điều hành, tác nghiệp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị, từ trung ương đến cơ sở.

1.1. Về bộ máy quản trị NHCSXH

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện trực thuộc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định, quản trị Phòng giao dịch NHCSXH huyện là Ban đại diện Hội đồng quản trị (HDQT) NHCSXH huyện. Ban đại diện HDQT NHCSXH huyện hiện có 23 thành viên; trong đó Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban; 01 thành viên là Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, 08 thành viên Ban đại diện HDQT NHCSXH huyện là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện và 13 thành viên còn lại là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Thành viên Ban đại diện HDQT NHCSXH cấp huyện hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-HDQT ngày 17/4/2003 của HDQT.

- Trong những năm qua Ban đại diện HDQT NHCSXH huyện đã tổ chức, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, các nghị quyết, quyết định, văn bản của UBND tỉnh, của HDQT và của Ban đại diện HDQT cấp trên; chỉ đạo triển khai thực hiện công tác rà soát nhu cầu và tổ chức xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng hàng năm, 5 năm và 10 năm từ cấp thôn, trình UBND tỉnh phê duyệt; sau khi có quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng của tỉnh, Ban đại diện HDQT NHCSXH huyện thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng đến cấp xã, thị trấn; đồng thời, chỉ đạo các xã, thị trấn thông báo chỉ tiêu kế hoạch đến từng thôn và tổ chức triển khai thực hiện cho vay đúng quy định, đúng đối tượng thụ hưởng và đúng mục đích xin vay, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan và công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng.

- Ban đại diện HDQT NHCSXH huyện đã báo cáo, tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện quan tâm bố trí nguồn vốn từ ngân sách huyện, ủy thác sang Phòng giao dịch NHCSXH huyện để cho vay theo quy định; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn bố trí địa điểm để NHCSXH thực hiện công khai và niêm yết theo quy định, quan tâm bố trí về địa điểm, công cụ, dụng cụ, đảm bảo an ninh, an toàn để Phòng giao dịch NHCSXH huyện tổ chức giao dịch xã hàng tháng theo quy định.

- Ban đại diện HDQT NHCSXH huyện đã chỉ đạo thực hiện và thực hiện

công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội theo quy định của HĐQT, đồng thời tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, ban hành các chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Đặc biệt từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW, nguồn vốn của huyện được ưu tiên đầu tư cho các đối tượng chính sách được vay vốn tăng nhanh, chất lượng tín dụng được củng cố và nâng cao, mọi hoạt động đối với tín dụng chính sách được triển khai kịp thời thông qua vai trò của Chủ tịch UBND cấp xã là thành viên của Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện.

- Từ mô hình tổ chức và kết quả hoạt động của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện trong 20 năm qua, cho thấy rất phù hợp với hệ thống chính trị của nước ta, thể hiện sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Chính phủ đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, mà đối tượng thụ hưởng là người nghèo và một số đối tượng chính sách theo quy định, với mục tiêu nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để thực hiện tốt công cuộc giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1.2. Về bộ máy điều hành tác nghiệp

- Hệ thống NHCSXH được xây dựng bộ máy điều hành, tác nghiệp tinh gọn; hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ cho vay hộ nghèo và một số đối tượng chính sách theo quy định.

- Bộ máy điều hành, tác nghiệp tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện có Ban Giám đốc (gồm Giám đốc và Phó Giám đốc), 2 tổ chuyên môn nghiệp vụ (Tổ Kế toán- Ngân quỹ và Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ), toàn đơn vị có 12 người; trong đó, Ban Giám đốc có 02 người, Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ có 5 người, Tổ Kế toán - Ngân quỹ có 3 người và 2 người làm công tác bảo vệ, 100% cán bộ chuyên môn có trình độ Đại học trở lên; 02 cán bộ có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuy Phước có Chi bộ đảng độc lập trực thuộc Đảng bộ huyện Tuy, chi bộ có 9 Đảng viên; có tổ chức Công đoàn bộ phận trực thuộc Công đoàn cơ sở NHCSXH tỉnh.

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên trong đơn vị, để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ trong việc thực hiện chính sách tín dụng tại địa phương. Qua 20 năm hoạt động đến nay Phòng Giao dịch NHCSXH huyện đã xây dựng được đội ngũ cán bộ cơ bản đảm bảo về năng lực, đạo đức, trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, gần dân, sát với dân, luôn tận tụy phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác, với phương châm “**thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ**”.

2. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội đặc thù phù hợp với hệ thống chính trị của Việt Nam

2.1. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách

- Việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-

CP. Để chuyển tải kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng, hỗ trợ tối đa cho người nghèo và các đối tượng chính sách được tiếp cận nguồn vốn một cách dễ dàng, nhanh chóng, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã tổ chức thực hiện phương thức cho vay ủy thác một số nội dung công việc của quy trình cho vay, thông qua 4 tổ chức chính trị- xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên). Đây là phương thức cho vay thể hiện tính ưu việt riêng của của NHCSXH, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, để chuyển tải kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ đến với đối tượng thụ hưởng; đồng thời giúp họ biết cách sử dụng vốn vay, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn, phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Để triển khai thực hiện công tác cho vay theo phương thức ủy thác, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện ký kết các văn bản liên tịch với các tổ chức cấp huyện và hợp đồng ủy nhiệm đối với cấp xã với 4 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cho vay đó là Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên. Qua 20 năm thực hiện các nội dung công việc ủy thác, các đoàn thể đã phát huy tối đa hiệu quả trong công tác quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách, đã cùng Phòng giao dịch NHCSXH huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bình xét cho vay tại cơ sở, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, cùng với các phòng chuyên môn tại huyện chuyển giao kỹ thuật, công nghệ giống cây trồng, con vật nuôi, hướng dẫn việc sử dụng đồng vốn cho người vay..., phối hợp trong việc chỉ đạo hoạt động của đội ngũ Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV), từ đó chất lượng ủy thác không ngừng được nâng lên, đồng vốn đã được chuyển tải kịp thời đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Tổng dư nợ cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội đến ngày 31/5/2022 đạt 458.341 triệu đồng (trđ), chiếm tỷ lệ 99,82% trên tổng dư nợ toàn huyện. Trong đó, dư nợ ủy thác qua Hội Nông dân là 125.522 trđ, chiếm 27,39%/ tổng dư nợ ủy thác; Hội Liên hiệp Phụ nữ 252.342 trđ, chiếm tỷ lệ 55,06% tổng dư nợ ủy thác; Hội Cựu chiến binh 40.362 trđ, chiếm tỷ lệ 8,81% tổng dư nợ ủy thác; Đoàn Thanh niên dư nợ 40.115 trđ, chiếm tỷ lệ 8,75% tổng dư nợ ủy thác.

- Hoạt động ủy thác cho vay từ NHCSXH đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp lực lượng, thu hút hội viên, củng cố, nâng cao cả về số lượng, chất lượng phong trào hoạt động, góp phần củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở.

Cùng với phương thức cho vay ủy thác một số nội dung qua 4 tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của Trưởng thôn, khu phố trong việc tham gia chứng kiến việc bình xét cho vay từ cơ sở, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của người vay, phối hợp cùng với tổ chức chính trị - xã hội và Ban quản lý Tổ TK&VV xử lý các tồn tại, vướng mắc tại cơ sở,... góp phần rất lớn vào sự thành công của hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

- Quản lý tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở là sự liên kết giữa Phòng giao dịch NHCSXH huyện với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cho vay, Ban

nhân dân thôn, Tổ TK&VV do cộng đồng dân cư tự nguyện thành lập, có sự tham gia chỉ đạo, giám sát hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Ban giảm nghèo và trường thôn. Thực tế, thời gian qua mô hình quản lý này thực hiện tại địa phương ngày càng ổn định, huy động được nguồn lực rất lớn cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực.

2.2. Hoạt động tại các Điểm giao dịch tại xã

- Điểm giao dịch tại các xã, thị trấn là nơi diễn ra các hoạt động cho vay, thu nợ, thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm của tổ viên và cũng là nơi nhận và thực hiện chi trả tiền gửi tiết kiệm của dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn, đây là mô hình hoạt động riêng có của NHCSXH, nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ một cách dễ dàng, nhanh chóng; hoạt động của Điểm giao dịch xã đã góp phần đưa đồng vốn về tận cơ sở, giảm chi phí đi lại cho người dân, đồng thời thực hiện tốt việc công khai, dân chủ trong hoạt động tín dụng chính sách. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đều được triển khai, hướng dẫn, tập huấn và công khai kịp thời. Điểm giao dịch tại xã của NHCSXH đã được cấp ủy và chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi; nhất là việc bố trí địa điểm, các trang thiết bị, phương tiện, đồng thời phân công lực lượng công an theo dõi bảo vệ cho Điểm Giao dịch xã, tạo điều kiện cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện lắp đặt các bảng hiệu, công khai các chính sách mới và danh sách người vay trên địa bàn để người dân thực hiện việc giám sát theo quy định.

- Đến nay, toàn huyện có 13 Điểm giao dịch xã, thị trấn theo lịch cố định, đặt trong khuôn viên của UBND 13 xã, thị trấn. Hầu hết các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến tín dụng chính sách xã hội đều được thực hiện tại Điểm giao dịch xã.

- Mô hình hoạt động của Điểm giao dịch tại xã đã đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của người dân khi có nhu cầu giao dịch với NHCSXH. Việc tổ chức và hoạt động của Điểm giao dịch tại xã góp phần đưa hoạt động ngân hàng đến gần với người dân, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương đối với hoạt động tín dụng chính sách tại địa bàn, là nơi để Ngân hàng, Chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ Tiết kiệm và vay vốn gặp nhau, cùng thống nhất cách quản lý và chuyển tải đồng vốn ưu đãi của Chính phủ đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được kịp thời và hiệu quả nhất. Hoạt động của Điểm giao dịch xã đã được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao và được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Thực tiễn hoạt động đã khẳng định Điểm giao dịch xã là mô hình hoạt động gần dân và đã trở thành điểm sáng trong hoạt động ngân hàng.

2.3. Về hoạt mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn

- Tổ TK&VV được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 7 năm 2003, sau một thời gian hoạt động, để phù hợp với mô hình hoạt động thực tiễn, Tổ TK&VV đã được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng Quản trị NHCSXH. Thông qua mạng lưới Tổ TK&VV đã được tập hợp những người nghèo và các đối tượng chính sách có nhu cầu vay vốn cùng sống trên địa bàn thôn, khu phố gia nhập

Tổ TK&VV, do các tổ chức chính trị - xã hội và trường thôn đứng ra hướng dẫn thành lập, được UBND cấp xã phê duyệt. Tổ có vai trò hết sức quan trọng trong việc thực hiện tín dụng chính sách, là cầu nối giữa Ngân hàng, Chính quyền, đoàn thể với người vay.

- Mạng lưới hoạt động của Tổ TK&VV được rộng và thực hiện hiệu quả. Toàn huyện, có 235 Tổ TK&VV, hoạt động đều khắp ở 101 thôn, khu phố trên địa bàn huyện. Chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV ngày càng được nâng cao. Theo tiêu chí chấm, đánh giá chất lượng hoạt động Tổ TK&VV tại văn bản số 3986/NHCS-TDNN ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH, đến ngày 31/5/2022 tổ xếp loại tốt đạt 219 tổ, chiếm tỷ lệ 93,19%; 14 Tổ xếp loại khá, chiếm tỷ lệ 5,96% và 2 Tổ xếp loại trung bình chiếm tỷ lệ 0,85%.

- Mạng lưới Tổ TK&VV là hết sức quan trọng, có tác động rất lớn đến việc chuyển tải nguồn vốn kịp thời và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách; Tổ TK&VV là cánh tay nối dài của Ngân hàng trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội, là cầu nối giữa Chính phủ với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời, thuận lợi, bảo đảm công khai, dân chủ, tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội. Việc bình xét cho vay, lựa chọn đối tượng xuất phát từ Tổ TK&VV, nên ý thức sử dụng đồng vốn và thực hiện nghĩa vụ trả nợ của người vay đều chịu tác động rất lớn từ vai trò, trách nhiệm của Ban quản lý Tổ TK&VV.

3. Tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

- Trong 20 năm qua ngoài các nguồn vốn được giao từ Trung ương, tỉnh và nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách huyện, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã tích cực tổ chức huy động nguồn tiền gửi nhân rồi trong dân cư được trung ương cấp bù lãi suất, để đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Kết quả tổng nguồn vốn đến 31/5/2022 đạt 459.182 trđ, tăng so với khi mới đi vào hoạt động là 445.192 trđ. Trong đó:

- Vốn Trung ương 351.308 trđ, chiếm tỷ trọng 76,51% trên tổng nguồn vốn.

- Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương 44.947 trđ, chiếm tỷ trọng 9,79% trên tổng nguồn vốn (trong đó: vốn ngân sách tỉnh: 39.316 trđ, chiếm tỷ trọng 8,56% trên tổng nguồn vốn và vốn ngân sách huyện 5.631 trđ, chiếm tỷ trọng 1,23% trên tổng nguồn vốn).

- Vốn huy động: 62.927 trđ, chiếm tỷ trọng 13,70% trên tổng nguồn vốn (trong đó: vốn huy động thông qua tổ TK&VV đạt 35.717 trđ, chiếm tỷ trọng 7,78% trên tổng nguồn vốn và nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân 27.210 trđ, chiếm tỷ trọng 5,92% trên tổng nguồn vốn).

- Qua 20 năm hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện, cho thấy việc huy động các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn cho vay của NHCSXH là chủ trương đúng đắn được các cấp, các ngành tích cực thực hiện đạt kết quả cao, đặc biệt với việc triển khai mô hình huy động tiết kiệm dân cư ngay tại điểm giao dịch xã là việc làm mới, thể hiện sự nỗ lực của NHCSXH trong việc huy động nguồn lực

xã hội, vừa tạo điều kiện cho người dân thuận lợi trong việc tham gia gửi và rút tiền, đồng thời tạo nên sự chủ động về vốn để thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi.

Ngoài nguồn vốn của Trung ương chuyển về, thì nguồn vốn ngân sách địa phương có vai trò rất lớn trong việc cho vay các đối tượng thụ hưởng theo quy định của địa phương, đã tạo điều kiện để mở rộng đối tượng cho vay đáp ứng nhu cầu của đối tượng, nhất là người lao động chưa có việc làm. Từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm ưu tiên cân đối tăng nguồn vốn ngân sách chuyển sang NHCSXH huyện để cho vay ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nguồn vốn tín dụng chính sách của Chính phủ trong thời gian qua đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn, đồng thời được bảo toàn và phát triển.

4. Thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt hiệu quả, góp phần quan trọng trong thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới

4.1. Khái quát các chương trình, đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn

- Qua 20 năm triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định của chính phủ trên địa bàn huyện, đến nay Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã triển khai thực hiện 14 chương trình tín dụng (theo biểu số 02/TK), tăng 11 chương trình so với năm 2003, nhằm góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, tạo việc làm và các chính sách đảm bảo an sinh xã hội

Đến 31/5/2022, kết quả triển khai của 14 chương trình đạt được như sau:

- Về doanh số cho vay 20 năm 1.370.817 trđ, với 77.395 lượt hộ tham gia vay vốn; Về doanh số thu nợ trong 20 năm đạt 917.547 trđ.

- Tổng dư nợ đến 31/5/2022: 459.182 trđ, với 11.211 hộ còn dư nợ.

- Về chất lượng tín dụng tính đến 31/5/2022: Tổng nợ xấu là 1.036 trđ, chiếm 0,23%/tổng dư nợ. Trong đó:

+ Nợ quá hạn 667 trđ, chiếm tỷ lệ 0,15%/tổng dư nợ.

+ Nợ khoanh 369 trđ, chiếm tỷ lệ 0,08%/tổng dư nợ.

(Chi tiết theo biểu số liệu 02/TK)

- Nguồn vốn các chương trình tín dụng được đầu tư tại 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, được đầu tư vào các lĩnh vực như: Chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản, buôn bán, chi phí cho học sinh sinh viên học tập, cải thiện môi trường nông thôn,...

4.2. Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách

- Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách gần 20 năm qua đã giúp cho: gần 77.395 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, có 11.066 hộ đã vượt qua ngưỡng nghèo trong 20 năm qua, giải quyết cho 13.411 lao động có việc làm, hỗ trợ vốn vay cho 23.823 em học sinh, sinh viên được tiếp bước đến trường, 34.258 công trình nước sạch và vệ sinh được xây mới và cải tạo,

gần 63 căn nhà được cải tạo, xây mới, trong đó có 39 căn nhà ở cho hộ nghèo xóa nhà tạm đơn sơ và phòng tránh lụt bão và 24 căn nhà cho vay đối tượng nhà ở xã hội theo NĐ 100/2015/NĐ-CP (cụ thể theo biểu số 02/TK và 03/TK đính kèm).

- Với việc triển khai 14 chương trình tín dụng như hiện nay trên địa bàn huyện, cơ bản đã giải quyết đủ cho các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi của chính phủ theo NĐ 78/2002/NĐ-CP. Tuy nhiên, nguồn vốn cơ cấu như hiện nay thì vẫn còn một số chương trình cho vay chưa đáp ứng hết nhu cầu vay vốn của đối tượng, một số chương trình cho vay hiện nay đã nâng mức cho vay so với trước đây, như cho vay người lao động để hỗ trợ tạo việc làm hiện nay tối đa 100 triệu/01 lao động, cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hiện nay nâng lên tối đa 40 triệu/năm học/ 01 sinh viên, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Với bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực của NHCSXH hiện nay cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, tuy nhiên quy mô tín dụng ngày càng tăng và yêu cầu đòi hỏi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng ngày càng cao, nên lực lượng cán bộ công tác cùng NHCSXH (Hội cấp xã, ban quản lý Tổ TK&VV, người vay vốn) cũng ít nhiều gặp khó khăn trong quản lý nguồn vốn và việc tiếp cận các sản phẩm dịch vụ trong thời gian đến triển khai tại NHCSXH.

- Qua 20 năm triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn huyện, đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đánh giá cao, thể hiện sự phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân; tín dụng chính sách xã hội góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện ổn định đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt.

Qua đó có thể khẳng định qua 20 năm triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn huyện, đã góp phần tích cực vào việc giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo qua các năm, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế, từ đó góp phần cùng với địa phương thực hiện hoàn thành các tiêu chí giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

5. Kết quả thực hiện cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý nợ rủi ro

- Triển khai thực hiện Quy chế phân loại nợ tại NHCSXH theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay, việc thực hiện phân loại nợ định kỳ 03 năm/lần hoặc xuất phát từ nhu cầu thực tế của NHCSXH đối với việc phân loại nợ theo quy định. Qua công tác đối chiếu, phân loại nợ định kỳ, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, kiểm kê, đánh giá, phân loại toàn bộ dư nợ cho vay, tình hình tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng, từ đó phân tích rõ món vay có khả năng trả nợ và không có khả năng trả nợ, do các

nguyên nhân chủ quan, khách quan để có cơ sở đề xuất các giải pháp xử lý các tồn tại kịp thời, đúng quy định.

- Đối với công tác xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH được Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành văn bản để làm cơ sở triển khai thực hiện trong những năm qua, hiện nay, việc xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan được thực hiện theo Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2021 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống NHCSXH. Việc xử lý nợ của khách hàng bị rủi ro do nguyên nhân khách quan tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện được thực hiện kịp thời, đúng quy định, thể hiện tính nhân văn sâu sắc trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội, bởi lẽ đối tượng vay vốn từ NHCSXH là đối tượng dễ bị tổn thương, thường bị tác động rất lớn của các nguyên nhân thiên tai, dịch bệnh,... nên cần có sự chia sẻ kịp thời để giảm bớt gánh nặng, khó khăn cho người vay khi bị rủi ro.

- Kết quả đối với công tác xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan trong 20 năm số tiền là 3.106 trđ/604 món. Trong đó: Khoanh nợ số tiền 1.371 trđ/279 món vay; xóa nợ số tiền 1.735 trđ/325 món.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 06-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 543-CV/HU ngày 26 tháng 5 năm 2015, UBND huyện ban hành Công văn số 724/UBND-VX ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện về triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 55-CT/TU ngày 09/3/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Văn bản số 123-CV/HU ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Huyện ủy Tuy Phước về việc thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư; Văn bản 1122/UBND-VX ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về việc thực hiện Kết luận 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Đến nay, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả hơn, góp phần mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư

- Để triển khai thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thường xuyên tham

mưu cho Huyện ủy, UBND huyện và Trưởng ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện theo dõi, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động trong công tác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện, trong đó tập trung vào một số việc trọng tâm, đó là: Thường xuyên theo dõi, kiểm toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện, từ khi có Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện, công tác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn các xã, thị trấn có nhiều thuận lợi; chủ trương, chính sách được triển khai kịp thời đến người dân; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên ở cơ sở; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng với cả hệ thống chính trị tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nâng cao hiệu quả giám sát của toàn dân. Chính quyền các xã, thị trấn luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc để NHCSXH thực hiện Điểm giao dịch hàng tháng tại xã.

- Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư ban hành đã tạo hành lang pháp lý, để NHCSXH chủ động báo cáo, tham mưu với Huyện ủy, HĐND và UBND huyện hàng năm chủ động, cân đối ngân sách bố trí vốn ủy thác sang Phòng giao dịch NHCSXH huyện để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Tính đến ngày 31/5/2022, tổng nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác sang NHCSXH huyện là 5.631 tỷ (trong đó, vốn ngân sách chuyển sang là 5.500 tỷ và nguồn vốn được bổ sung từ nguồn thu tiền lãi hàng năm là 131 tỷ). Qua đó cho thấy sự quan tâm, sự vào cuộc tích cực của các cấp, ngành và địa phương trong việc tạo điều kiện đưa tín dụng chính sách đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn và cũng chính là sự quan tâm đối với người nghèo và công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Từ kết quả cho thấy Chỉ thị 40-CT/TW đã thực sự đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả tích cực, cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực thi, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách giúp cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 78/2002/NĐ-CP

1. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Nhu cầu vay vốn của chương trình cho vay Hỗ trợ tạo việc làm trên địa bàn là rất lớn, tuy nhiên nguồn vốn phân bổ chỉ mới đáp ứng được một phần nhu cầu của người vay, do nguồn vốn cho vay của chương trình này còn hạn chế.

- Vẫn còn một số hộ vay vốn chưa chấp hành việc trả nợ khi đến hạn, có trường hợp nợ lãi lâu ngày, món vay phải chuyển nợ quá hạn, hộ vay bỏ đi khỏi địa phương...

- Chất lượng tín dụng trên địa bàn tuy có cải thiện đáng kể so với thời gian trước, nhưng vẫn còn ở mức cao so với bình quân chung toàn tỉnh, chất lượng tín dụng chưa đồng đều một số xã tỷ lệ nợ xấu còn ở mức cao; do tình hình thiên tai, dịch bệnh thường xảy ra, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn của người dân;

- Chất lượng hoạt động của một số Tổ TK&VV ở một số nơi còn chưa ổn định.

2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo xử lý đối với công tác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách của Ban giám nghèo và các tổ chức chính trị - xã hội chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng hoạt động ủy thác cho vay của Hội Đoàn thể cấp xã chưa thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác, chưa thường xuyên kiểm tra hoạt động của Ban quản lý Tổ TK&VV cũng như kiểm tra việc sử dụng vốn của người vay; hoạt động của tổ TK&VV còn có nơi, có nội dung thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu nhất là trong công tác bình xét cho vay, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, quá hạn.

- Công tác tuyên truyền, thông tin chưa được quan tâm đúng mức, nhất là tạo cho người vay có ý thức chấp hành pháp luật, có vay có trả còn một số nơi chưa tốt.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

- Qua 20 năm triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ trên địa bàn huyện đã đạt được một số kết quả nhất định, nguồn vốn tín dụng chính sách đã góp phần tích cực cùng địa phương thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo chung trong toàn huyện 4,93%, tỷ lệ hộ cận nghèo còn 3,34% (*theo chuẩn mới hiện nay*); giải quyết việc làm tại chỗ cho 13.411 lao động; xây dựng 34.258 công trình vệ sinh và nước sạch tại vùng nông thôn; hỗ trợ vốn vay giúp gia đình người nghèo, cận nghèo và khó khăn về tài chính có tiền trang trải chi phí học tập cho 23.823 em học sinh, sinh viên được tiếp bước vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp nghề; 39 căn nhà ở cho hộ nghèo, 24 căn nhà Nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách,...

- Hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định, của Huyện ủy và UBND huyện; đặc biệt là Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã rất tích cực, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện, cùng với sự tham gia cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, sự ủng hộ của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động tại đơn vị nên hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện không ngừng tăng trưởng, phát triển hàng năm cả về quy mô và chất lượng tín dụng.

- Việc tổ chức xây dựng bộ máy tinh gọn, theo phương thức cho vay ủy thác qua 4 tổ chức chính trị - xã hội, mạng lưới Điểm giao dịch xã và Tổ TK&VV được xây dựng gần dân, đã giúp Phòng giao dịch NHCSXH huyện chuyên tải nguồn vốn ưu đãi từ Chính phủ đến tận tay người thụ hưởng một cách nhanh chóng, tiết kiệm chi phí và tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội to lớn; chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao. Có thể nói, chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước, Chính phủ dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác đã đáp ứng được lòng mong mỏi, nguyện vọng và nhu cầu chính đáng của một bộ phận Nhân dân, đặc biệt là tầng lớp dân cư có thu nhập thấp, từ đó góp phần tạo thêm việc làm, nâng cao năng suất sản xuất hàng hóa, cải thiện đời sống, ổn định trật tự xã hội tại địa phương, hạn chế nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn và góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương.

- Từ chủ trương, chính sách đến quá trình triển khai thực hiện trong suốt thời gian 20 năm, đến nay chúng ta có thể khẳng định mô hình hoạt động của NHCSXH hiện nay là rất phù hợp với thể chế chính trị của Việt Nam và là cầu nối ngắn nhất để chuyên tải nguồn lực của Nhà nước, Chính phủ đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác nhanh nhất, phát huy hiệu quả tích cực nhất, thể hiện tính công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ và có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân.

2. Bài học kinh nghiệm

- Qua 20 năm triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện, một số bài học kinh nghiệm được rút ra, để tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trong thời gian đến, như sau:

+ Những kết quả đạt được trong triển khai tín dụng chính sách xã hội là có sự kế thừa, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện thể chế chính sách để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với lòng dân, để được nhân dân tin tưởng, đồng tình ủng hộ.

+ Sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội với NHCSXH là yếu tố then chốt hàng đầu tạo nên sự thành công trong tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

+ Hoạt động của NHCSXH luôn đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban đại diện HĐQT, cần tiếp tục tăng cường vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT các cấp, nhất là vai trò của các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

+ Việc triển khai sáng tạo, xây dựng và tổ chức thực hiện thành công mô hình tổ chức, phương thức hoạt động tín dụng chính sách phù hợp với điều kiện thực tế đã góp phần huy động được sức mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Do đó, cần tập trung quan tâm phát huy vai trò và sức mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong việc thực hiện các công việc trong quy trình cho vay vốn, quan tâm nâng

cao chất lượng công tác tuyên truyền, công tác giám sát các hoạt động vay vốn tín dụng chính sách; đồng thời, phối hợp lồng ghép chuyển giao khoa học kỹ thuật, tư vấn thêm cho hộ vay về cách thức làm ăn, các mô hình sản xuất chăn nuôi hiệu quả cao... giúp hộ vay sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả hơn. Song song với đó, phải thường xuyên củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý các Tổ TK&VV, đảm bảo đội ngũ Ban quản lý Tổ TK&VV giỏi nghiệp vụ, năng nổ, nhiệt tình, công tâm, có trách nhiệm cao với công việc.

+ Công tác kiểm tra, giám sát có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo tín dụng chính sách được thực hiện đúng quy định, được chuyển tải kịp thời đến đúng đối tượng thụ hưởng, phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện. Để đạt được điều này, việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra giám sát phải được quan tâm thực hiện đồng bộ thông qua nhiều hình thức, phải được triển khai nghiêm túc, thường xuyên và có hiệu quả, tránh hình thức.

+ Công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi đóng vai trò quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến chất lượng, hiệu quả triển khai tín dụng chính sách xã hội tại mỗi địa phương. Chính vì vậy, phải quan tâm làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch để mọi tầng lớp Nhân dân đều có thể hiểu và tiếp cận được với chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ, của tỉnh và của huyện về tín dụng chính sách xã hội.

+ Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ về công nghệ như hiện nay, cần quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển sản phẩm dịch vụ để thực hiện ngày càng đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của NHCSXH, phục vụ và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách.

+ Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, trau dồi đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ làm tín dụng chính sách xã hội nói chung và đội ngũ cán bộ NHCSXH nói riêng với phương châm “thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”, đảm bảo thực hiện, chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật, của Nhà nước và của mỗi cơ quan, đơn vị.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO (ĐẾN NĂM 2030)

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Bám sát chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Chiến lược phát triển của phát triển giai đoạn 2021-2030 của NHCSXH Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, huyện, Chi nhánh

NHCSXH tỉnh và tình hình phát triển kinh tế tại địa phương để làm cơ sở chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn, phát huy vai trò của tín dụng chính sách xã hội đối với công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Căn cứ chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội - xã hội 5 năm 2021- 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện, nhiệm vụ chính trị, định hướng phát triển kinh tế xã hội, mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội của địa phương cùng với định hướng, kế hoạch hoạt động của NHCSXH Việt Nam; phát huy những kết quả đạt được trong 20 năm qua, UBND huyện đề ra các nhiệm vụ đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn đến năm 2030, với mục tiêu:

- Tiếp tục tập trung nguồn lực cho hoạt động tín dụng chính sách, phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách.

- Phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn, góp phần tích cực cùng địa phương trong công cuộc giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế và nông thôn mới trong thời gian đến.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tất cả hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định, đủ điều kiện vay vốn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách một cách dễ dàng, thuận lợi, nhanh chóng.

- Phấn đấu tăng trưởng tín dụng bình quân hằng năm từ 7% - 10%.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn của hộ vay, phấn đấu giữ ổn định tỷ lệ nợ quá hạn ở mức 0,1%.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt công tác kiểm tra, kiểm soát và phân tích, cảnh báo rủi ro.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng và bảo toàn nguồn vốn. Kết hợp đồng bộ khi thực hiện các chương trình tín dụng với tập huấn, tuyên truyền, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm của chính quyền địa phương.

- Phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Giao dịch NHCSXH huyện, phối hợp với

các phòng, ban, ngành tại huyện, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tập trung triển khai thực hiện các giải pháp sau:

1. Làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước, gắn chính sách tín dụng với mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, xây dựng nông thôn mới của địa phương. Tiếp tục tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 1630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư, trong đó quan tâm bố trí nguồn vốn từ ngân sách huyện để ủy thác sang Phòng giao dịch NHCSXH huyện để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

2. Tổ chức phối hợp triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung ủy thác và nhận ủy thác giữa các tổ chức chính trị - xã hội huyện, xã, thị trấn và Phòng giao dịch NHCSXH huyện; thường xuyên quan tâm rà soát, đánh giá các nội ủy thác; tập trung vào công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi, công tác lựa chọn đối tượng, công tác bình xét đề nghị cho vay; công tác kiểm tra, giám sát; công tác phối hợp tổ chức điểm giao dịch xã hàng tháng và công tác củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý Tổ TK&VV.

3. Quan tâm củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Điểm giao dịch tại xã, xem đây là hình ảnh và là thương hiệu đặc trưng riêng có của NHCSXH. Trang bị đầy đủ các phương tiện, công cụ dụng cụ, bố trí con người đảm bảo để thực hiện tốt các nội dung phần việc tại Điểm giao dịch xã, đảm bảo chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến đối tượng vay vốn kịp thời, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong quan hệ tín dụng với NHCSXH. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại Điểm giao dịch xã, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong hoạt động giao dịch xã.

4. Tập trung nâng cao chất lượng tín dụng, chủ động theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ xấu, phân tích đánh giá, phân loại nợ để có giải pháp xử lý thu hồi phù hợp, nhất là nợ có khả năng trả nhưng chây ỳ. Đồng thời tiếp tục phối hợp tốt với cơ quan Thi hành án thu hồi các khoản nợ sau khi Bản án có hiệu lực thi hành. Tham mưu chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với tổ chức chính trị - xã hội, Tổ TK&VV theo dõi, nắm bắt thông tin hộ vay vốn còn dư nợ bỏ đi khỏi nơi cư trú để thực hiện đôn đốc thu hồi nợ theo quy định. Thực hiện rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ đối với các món vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan kịp thời, đảm bảo đúng quy định theo Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của HĐQT.

5. Công tác kiểm tra, giám sát phải được triển khai đồng bộ, từ kiểm tra của Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện, kiểm tra của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, kiểm tra nội bộ tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện phải được quan tâm đúng mức; tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ của lãnh đạo địa phương và các ngành liên quan trong việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi. Đẩy mạnh hoạt động

kiểm tra, kiểm toán nội bộ để phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những sai sót tại cơ sở, nhằm xây dựng đơn vị kỷ cương, an toàn và phát triển bền vững.

6. Triển khai và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ mới về thanh toán, thu hộ, chi hộ phù hợp với hoạt động của NHCSXH và hệ thống mobile banking đảm bảo an toàn, hiệu quả, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

7. Quan tâm chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ tại Phòng giao dịch NHCSXH có chất lượng, đủ về số lượng, có tâm, có tài, có sức khỏe, tinh thần tốt, đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đào tạo cán bộ làm ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV có kiến thức cơ bản về quản lý tín dụng, tư vấn, hướng dẫn người dân sử dụng vốn hiệu quả, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ tác nghiệp của đơn vị, của các tổ chức nhận ủy thác có đủ năng lực đảm đương tốt nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước, thông tin kịp thời về hiệu quả nguồn vốn cho vay, hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách, các mô hình làm ăn có hiệu quả, các chương trình cho vay đang thực hiện và các chính sách mới đang triển khai. Đặc biệt là thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trả nợ của hộ vay, ý nghĩa và tác dụng của việc tham gia gửi tiết kiệm hàng tháng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh

- Tiếp tục quan tâm bổ sung nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để đáp ứng nhu cầu tạo việc làm mới cho người lao động trên địa bàn huyện.

- Các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo và phát huy vai trò kiểm tra, giám sát đối với việc tổ chức triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

2. Đối với NHCSXH tỉnh

- Báo cáo NHCSXH Việt Nam đề xuất nâng mức cho vay đối với chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn từ 10 triệu đồng/01 công trình lên tối đa 20 triệu đồng/01 công trình.

- Đề xuất có cơ chế và hỗ trợ kinh phí cho thôn trưởng, khu phố tham gia hoạt động tín dụng chính sách.

- Tăng nguồn vốn để cho vay chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm để đáp ứng nhu cầu tạo việc làm mới cho người lao động tại địa phương.

3. Đối với Huyện ủy, HĐND và UBND huyện

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư và Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế

hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW.

- Tiếp tục quan tâm bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm sang NHCSXH huyện để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư, Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của tỉnh, huyện về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội đến toàn thể cán bộ, đảng viên của các cấp ủy, chính quyền địa phương cơ sở.

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo vốn tín dụng chính sách được chuyển tải đến đúng đối tượng thụ hưởng, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện, hành vi tiêu cực, trục lợi chính sách.

Trên đây là báo cáo tổng kết 20 năm triển khai thực hiện tín dụng chính sách đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- BDD HĐQT NHCSXH tỉnh; (b/c)
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- BDD HĐQT NHCSXH huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, K5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân